

PHIÊN ĐÁO HẠN KHÓ LƯỜNG

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Đối với hoạt động trading, nhà đầu tư có thể xem xét giải ngân ở nhóm cổ phiếu có tin hiệu dòng tiền, kỹ thuật mạnh như bank, chứng khoán, dầu khí,...
BÁN	Tận dụng các nhịp hồi phục để hạ tỷ lệ đòn bẩy, cơ cấu lại danh mục, khi bối cảnh chung của thị trường đang không thuận lợi

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

PVD	THEO DÕI
	↑ 12,41%
	VND 33.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Ba (16/4), sau khi Chủ tịch Jerome Powell nói lãi suất cần duy trì ở mức cao.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường đã có nhịp hồi phục đáng kể về cuối phiên, nhưng sức bật chủ yếu đến từ một số bluechip và điều này diễn ra ngay trước phiên đảo hạn phái sinh khiến độ tin cậy có phần giảm sút, NĐT vẫn cần phải lưu ý về diễn biến VN30-Index vào ngày mai. Với tin hiệu phục hồi tại đường MA100 và sự hỗ trợ của nhóm CP trụ khả năng thị trường sẽ hồi phục trong phiên. Tuy nhiên nhịp hồi phục này chỉ mang tính chất kĩ thuật để kiểm tra lại cung vùng giá cao khi thị trường vẫn đang chịu áp lực từ phiên phân phối trước đó.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	37.798,97	0,17	0,29
S&P 500	5.051,41	-0,21	5,90
Nasdaq	15.865,25	-0,12	5,69
VIX	18,40	-4,32	47,79
DAX	17.766,23	-1,44	6,06
FTSE 100	7.820,36	-1,82	1,13
CAC40	7.932,61	-1,40	5,16
Hang Seng	16.225,54	-0,14	-4,82

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	37,12	SELL
MACD(12,26)	-2,63	SELL
ADX(14)	19,94	SELL
SMA5	1.245,13	SELL
SMA20	1.266,40	SELL
SMA50	1.244,99	SELL
SMA100	1.188,88	BUY
SMA200	1.175,92	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Thị trường chứng khoán Mỹ giảm điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Ba (16/4), sau khi Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) Jerome Powell nói lãi suất cần duy trì ở mức cao. Dầu thô giữ giá trong bối cảnh Mỹ cân nhắc gia tăng các biện pháp trừng phạt đối với hoạt động xuất khẩu dầu thô của Iran sau khi nước này tấn công Israel.
- Ngày 16/4, NHNN đã cho 10 thành viên vay tổng cộng gần 12.000 tỷ đồng qua kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá với lãi suất 4%/năm, kỳ hạn 7 ngày. Liên tiếp trong hai ngày, kênh OMO đã phát sinh giao dịch với quy mô khoảng 12.000 tỷ đồng. Đồng thời, nhà điều hành cũng phát hành thêm 550 tỷ đồng tín phiếu với kỳ hạn 28 ngày và lãi suất 3,59%/năm. Có 4 thành viên tham gia đấu thầu và ba thành viên trúng thầu.
- Cũng trong phiên 16/4, lô tín phiếu phát hành ngày 19/3 đã đáo hạn, trả lại thị trường 10.000 tỷ đồng thanh khoản. Như vậy, có thể xác định được NHNN đã bơm ròng tổng cộng 21.450 tỷ đồng trong phiên 16/4, thấp hơn một chút so với mức 24.200 tỷ đồng ghi nhận chỉ một ngày trước đó.
- Ngày 15/4, Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) công bố thông tin danh mục thành phần chỉ số VN Diamond kỳ tháng 4. Không ngoài dự báo của nhiều khối phân tích của công ty chứng khoán đưa ra trước đó, mã MWG của Thế Giới Di Động đã bị loại. Ngược lại, cổ phiếu BMP của nhựa Bình Minh được thêm mới. Danh mục chỉ số mới sẽ bao gồm 18 cổ phiếu, trong đó 10 cổ phiếu thuộc nhóm ngành Tài chính và 8 cổ phiếu khác ngoài ngành Tài chính.
- PNJ:** Ngày 16/4, PNJ tiến hành ĐHCĐ 2024 trình cổ đông kế hoạch kinh doanh, doanh thu 37.147 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2023; lợi nhuận sau thuế tăng 6% lên 2.089 tỷ đồng. HĐQT PNJ trình ĐHCĐ thông qua mức cổ tức năm 2023 là 20%, giá trị hơn 669 tỷ đồng. Trong đó, PNJ tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1/2023 là 6% (gần 201 tỷ đồng) vào ngày 12/4. Mức cổ tức dự kiến cho năm 2024 tiếp tục là 20% bằng tiền.
- NVL:** Novagroup tiếp tục đăng ký bán 4,413 triệu cổ phiếu NVL dự kiến từ ngày 19/4 đến ngày 26/4, theo phương thức khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận. Nếu giao dịch thành công, Novagroup sẽ giảm sở hữu tại NVL xuống còn hơn 353,76 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 18,141%.
- HAX:** Haxaco cho biết, tại báo cáo tài chính riêng doanh thu thuần quý I/2024 đạt hơn 651 tỷ đồng, giảm 30% so với cùng kỳ năm ngoái; giá vốn bán hàng hơn 612 tỷ đồng, giảm 29%; lợi nhuận trước thuế đạt 15,4 tỷ đồng, tăng trưởng 48%.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.381,66	-0,05	15,45
Dầu WTI	84,99	-0,43	18,62
Dầu Brent	89,67	-0,39	16,39
Than	129,25	-0,39	-11,71
Đồng	9.468,00	-1,13	10,62
Quặng sắt	109,86	-1,20	-20,35
Thép	526,50	-0,19	-6,76

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	106,291	0,03	4,89
USD/JPY	154,65	0,05	-8,80
USD/CNY	7,238	0,00	-1,91
EUR/USD	1,0625	0,06	-3,75
GBP/USD	1,243	0,03	-2,36

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	01/05/2024	0
ECB	4,50%	11/04/2024	0
BOE	5,25%	09/05/2024	0
BOJ	0,10%	26/04/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
NVL	772,47	15.750	-4,55
DIG	1.367,46	30.100	-3,68
SSI	1.142,21	35.200	0,72
VHM	703,89	42.700	0,71
VIX	1.095,04	17.850	-1,65

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	508.607,30	91.000	-1,09
BID	286.731,93	50.300	1,21
VHM	185.931,49	42.700	0,71
VIC	177.417,90	46.400	-1,28
CTG	182.848,22	34.050	1,79

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

PVD

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

THEO DÕI

30.800

33.800

12,41%

29.000-30.000

<28.800

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- PVD cho biết các giàn khoan của công ty đều đã có công việc ổn định đến năm 2025. Trong năm 2024 tất cả các giàn khoan của tổng công ty đều đang có hợp đồng làm việc ở nước ngoài. Nhu cầu giàn khoan trong nước trong các năm 2024 và 2025 tăng lên, các công ty dầu khí trong nước sẽ thực hiện các chương trình khoan theo kế hoạch của các dự án phát triển mỏ.
- PVD dự chi khoảng 2.661 tỷ đồng, chủ yếu thực hiện các dự án chuyển tiếp từ năm 2023 như cụm thiết bị sửa giếng HWU, xây dựng nhà xưởng,... và đầu tư thêm giàn khoan tự nâng, thiết bị MPD, CRTi để đáp ứng nhu cầu thị trường.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- PVD có phiên kiểm định thành cộng ngưỡng MA100 ngày, đây là vùng hỗ trợ mạnh của cổ phiếu tổng ngắn hạn. Dù vậy, xu hướng giảm ngắn hạn vẫn đang chi phối, do đó, NĐT có thể canh mua tỷ trọng nhỏ trọng các nhịp điều chỉnh, với vùng hỗ trợ 29.000-30.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q4 2023
DTT (tỷ đ)	3.995	5.432	1.381
LNTT (tỷ đ)	69,25		90,64
LNST (tỷ đ)	19,55		150,57
Nợ/VCSH (%)	29	27	24
ROE (%)	(0,12)	(1,00)	3,08
ROA (%)	0,09	(0,49)	2,07
EPS (VNĐ)	0	0	0,03
P/E (lần)			35,46
P/B (lần)	0,91	0,71	1,03

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	SELL	NEUTRAL	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	43,66	SELL	
MACD(12,26)	0,14	SELL	
ADX(14)	25,09	SELL	
SMA5	31.580	SELL	
SMA20	32.510	SELL	
SMA50	30.940	SELL	
SMA100	29.350	BUY	
SMA200	27.620	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	PVD	Theo dõi	29-30			34,5	28,8			
2	MBB	Theo dõi	21,6-22,3			25,5	21,2			
3	KBC	Theo dõi	29,2-30			36	29			
4	SSI	Theo dõi	33-34,7			40,1	32,8			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	MWG	Nắm giữ	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2			5,05%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCI	Chốt lời	41,5-42,5	29/12/2023	42	48,2	40	21/2/2024	45	7,14%
2	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%
3	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
4	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
5	VCG	Cắt lỗ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9	11/3/2024	23,9	-5,16%
6	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
7	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	52,3	11,58%
8	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
9	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
10	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
11	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
12	DPM	Cơ cấu	34,5-36	27/3/2024	35,85	39,8	33,8	2/4/2024	35,55	-0,84%
13	STB	Cắt lỗ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1	5/4/2024	29,5	-5,75%
14	CII	Cắt lỗ	18,8-19,5	28/3/2024	19,3	21,8	18,5	5/4/2024	18,55	-3,89%
15	HSG	Cắt lỗ	22,8-24	3/4/2024	24	27,1	22,8	5/4/2024	22,8	-5,0%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Ngày: ngày 30/10/2024			
Chỉ số	NVL		Tỷ lệ
Mua	16-16,5		
Cắt lỗ	Đỉnh 14		-(-12%)
Chốt lời 1(50%)	18-19		-17%-18%
Chốt lời 2(50%)	21-22		-(-8-97%)
Mã CP	MEN		Tỷ lệ
Mua	65-66		
Cắt lỗ	ICE (Hỗ ĐCA +141-62)		-(-6-5%)
Chốt lời 1(50%)	72-73		-12%-14%
Chốt lời 2(50%)	Nằm gần		
Mã CP	GEX		Tỷ lệ
Mua	21-21,5		
Cắt lỗ	18,8		-(-4-4%)
Chốt lời 1(50%)	23-24		-7%-12%
Chốt lời 2(50%)	25,5-26		-13%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mô chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43,34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị trị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (lấy tiền)	+479,500,700 đ (6,15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room